|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH TÂY NINH**  Số: 22/2012/NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Tây Ninh, ngày 10 tháng 10 năm 2012* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về Quy định hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2012-2015**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 119/1999/NĐ-CP, ngày 18 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ về một số chính sách và cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 2341/2000/TTLT/BKHCNMT-BTC, ngày 28 tháng 11 năm 2000 Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 119/1999/NĐ-CP, ngày 18 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ về một số chính sách và cơ chế tài chính khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1924/TTr-UBND, ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2012-2015, Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất Quy định hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2012-2015 với những nội dung chủ yếu như sau:

**I. CÁC HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC KHUYẾN KHÍCH HỖ TRỢ VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**1. Các hoạt động được khuyến khích hỗ trợ**

Các doanh nghiệp có đề tài, dự án ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học từ các đề tài trong và ngoài nước thông qua chuyển giao công nghệ; chủ trì thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ, ưu tiên hỗ trợ các đề tài, dự án nghiên cứu, đầu tư xây dựng, phát triển một số lĩnh vực công nghệ cao phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Các dự án đổi mới công nghệ, hoàn thiện công nghệ hoặc cải tiến công nghệ đã có, cải tiến dây chuyền, máy móc, thiết bị, công cụ phục vụ cho các ngành sản xuất với mục đích nâng cao năng suất, chất lượng hoặc sản xuất ra sản phẩm mới.

Các dự án chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ mới, bao gồm một trong các nội dung: Công nghệ thuộc hoặc gắn với các đối tượng sở hữu công nghiệp được phép chuyển giao và đang trong thời gian được pháp luật Việt Nam bảo hộ; các bí quyết công nghệ, kiến thức dưới dạng phương án công nghệ, các giải pháp kỹ thuật, quy trình công nghệ, thiết kế kỹ thuật, phần mềm,...có kèm hoặc không kèm theo máy móc thiết bị; các giải pháp hợp lý‎‎ hóa sản xuất, đổi mới công nghệ; hướng dẫn thực hiện các quy trình công nghệ được chuyển giao, tư vấn quản lý kinh doanh, đào tạo, huấn luyện chuyên môn; cấp phép đặc quyền kinh doanh và thời hạn sử dụng.

Ưu tiên các lĩnh vực theo Chương trình hành động số 11-CTr/TU, ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Tỉnh ủy Tây Ninh về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX; các ngành thuộc danh mục ngành công nghiệp ưu tiên, ngành công nghiệp mũi nhọn của tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2011 - 2015, tầm nhìn đến năm 2020 theo Quyết định số 1604/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh; các đề tài, dự án triển khai phục vụ cho các xã vùng sâu, vùng xa, các xã biên giới, xã đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.

**2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này được áp dụng cho các tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế (doanh nghiệp Nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân) và Hợp tác xã (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) hoạt động theo pháp luật Việt Nam, có trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh hoặc có đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ tại Tây Ninh, thực hiện đề tài, dự án ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ có tổng mức đầu tư tối thiểu 100 triệu đồng.

**II. NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ**

**1. Nội dung hỗ trợ**

Nội dung hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đổi mới và chuyển giao công nghệ bao gồm:

- Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, nghiên cứu cải tiến công nghệ và khuyến khích việc ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ.

Các doanh nghiệp thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu tạo ra công nghệ mới, phát triển sản phẩm mới; cải tiến thiết bị, công nghệ, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, sử dụng nguyên liệu trong nước thay thế nhập khẩu; nghiên cứu ứng dụng, sản xuất thử nghiệm thông qua chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất sẽ được hỗ trợ về thuê chuyên gia, tư vấn, tìm kiếm thông tin, đào tạo, nhân công, nguyên vật liệu, năng lượng, các dịch vụ liên quan về kỹ thuật và Sở hữu trí tuệ, công tác quản lý, kiểm tra, đánh giá nghiệm thu.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ.

Các doanh nghiệp thực hiện các dự án đầu tư đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ mới nhằm bảo quản, sản xuất chế biến nông sản sau thu hoạch, thực phẩm, thủy sản, các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp, công nghệ tiết kiệm năng lượng, công nghệ bảo vệ môi trường …, sẽ được hỗ trợ về đánh giá trình độ công nghệ, thiết kế sản phẩm, thiết kế và đổi mới công nghệ và các thông tin liên quan các thiết bị công nghệ, đổi mới công nghệ; nghiên cứu, đầu tư xây dựng, phát triển một số lĩnh vực công nghệ cao nhằm phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa của địa phương.

- Hỗ trợ chuyển giao công nghệ, tiếp thu và làm chủ công nghệ.

Các dự án chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ mới, tiếp thu và làm chủ công nghệ sẽ được hỗ trợ kinh phí cho tư vấn chuyển giao quy trình công nghệ, những máy móc chính của dây chuyền sản xuất, đào tạo, nhân công, năng lượng, công tác quản lý, kiểm tra, đánh giá nghiệm thu dự án.

**2. Mức hỗ trợ**

Mức kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước tối đa 30% tổng mức kinh phí đầu tư cần thiết để thực hiện các đề tài, dự án nêu ở khoản 1 Mục II Điều 1 Nghị quyết này được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, nhưng tối đa là 500 triệu đồng/Đề tài hoặc dự án.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa Nghị quyết này và triển khai thực hiện Quy định, hàng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình triển khai và kết quả thực hiện.

**Điều 4**. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Kinh tế và Ngân sách của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh khóa VIII, kỳ họp thứ 5 thông qua./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ TỊCH**  **Võ Hùng Việt** |